TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02 /2020/ HNGĐ Ngày: 12/03/2020 *V/v tranh chấp Xin ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - TP HÀ NỘI:

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Phạm Thế Kỷ**

Bà Vũ Mỹ Thuần.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: **Bà Dương Thị Kim Mỹ** – Thư ký Toà án nhân dân quận Cầu Giấy;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà: **Bà Đào Thị Quế -** Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 03 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 208/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Lưu Thị L** - sinh năm: 1989;

ĐKHKTT: Xóm 2, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An;

Chỗ ở: Căn hộ 401 – N01 ngõ 259 Y, phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: số nhà 74 ngõ 113 phố Y, phường Y, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Số CMTND số 186712849 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 09/11/2005;

(có mặt)

Bị đơn: **Anh Đoàn Văn H** - sinh năm: 1983;

ĐKHKTT: Xóm 2, xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An;

Chỗ ở: Căn hộ 401 – N01 ngõ 259 Y, phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Số CMTND số 182548077 do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 16/03/2015; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 02/03/2019 nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy vào ngày 08/03/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lưu Thị L trình bày:

Chị Lưu Thị L đăng ký kết hôn với anh Đoàn Văn H tại Uỷ ban nhân dân xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An vào ngày 25/04/2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh H và chị L về chung sống tại Căn hộ 401 – N01 ngõ 259 Y, phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống hai vợ chồng hạnh P một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù đã cố gắng hàn gắn nhưng tình trạng mâu thuẫn không được cải thiện mà càng trầm trọng. Đến đầu năm 2019, anh chị đã ly thân. Đến tháng 12 năm 2019, chị đã thuê nhà ở riêng cùng con là cháu Đoàn Văn Bảo P, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa.

Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, vì vậy chị L xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đoàn Văn Bảo P, sinh ngày 04/03/2016. Hiện tại, cháu P đang ở cùng mẹ tại địa chỉ: tại số nhà 74 ngõ 113 Phố Y, phường Y, quận Cầu Giấy . Ly hôn, chị L đề nghị tòa án giao cháu P cho chị trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu P trưởng thành.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện chị L xác định bất động sản chung của vợ chồng gồm: 01 căn hộ chung cư (Căn 401 tòa N01, 259 Y, Cầu Giấy, Hà Nội) mang tên Đoàn Văn H và Lưu Thị L. Ly hôn chị đề nghị Tòa án chia bất động sản chung, chị L đề nghị được nhận căn hộ và thanh toán cho anh H bằng tiền phần anh H được chia. Về động sản: Chị L không đề nghị tòa giải quyết.

Ngày 25/10/2019, chị L đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó, chị L rút toàn bộ yêu cầu về phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này.

Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 26/04/2019, bị đơn là anh Đoàn Văn H trình bày:

Anh Đoàn Văn H và chị Lưu Thị L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào ngày 25/4/2015 tại UBND Xã D, D1, Nghệ An. Anh chị chung sống hạnh P đến tháng 11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị L nhắn tin có nội dung tình cảm với người khác. Nay chị L đề nghị ly hôn, anh H đồng ý.

+ Về con chung: Anh Đoàn Văn H và chị Lưu Thị L có 01 con chung là cháu Đoàn Văn Bảo P , sinh ngày 4/3/2016. Anh H đồng ý giao cháu P cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H đồng ý cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

+ Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung là căn hộ 401 – N01 ngõ 259 Y, phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, mua với giá 1.663.000.000 đồng, hiện nay trị giá khoảng 1.800.000 đồng và chiếc xe máy Vesspa LX BKS 29- X1- 43669 mua với giá 70.000.000đồng, tiền mua nhà và xe là do vay của gia đình nhà anh, vay của ông Đoàn Văn K số tiền 673.000.000đồng, vay bà Đoàn H số tiền 80.000.000đồng, vay ông Đoàn Văn G số tiền 610.000.000đồng, bà Nguyễn Thị Long V số tiền 110.000.000 đồng, vay của bà Đoàn Thị M số tiền 260.000.000đồng. Trường hợp chị L có nguyện vọng sinh sống tại căn hộ trên và sử dụng chiếc xe máy thì anh H đồng ý với điều kiện trích trả số tiền chênh lệch giá trị cho anh H.

+ Về nợ chung: Số tiền hai vợ chồng vay của ông Đoàn Văn K 673 triệu đồng, vay của bà Đoàn H 80 triệu đồng; vay của ông Đoàn Văn G 610 triệu đồng, bà Nguyễn Thị Long V 110 triệu đồng và bà Đoàn 260 triệu đồng. Tổng cộng là 1.733.000.000đồng, anh H và chị L cùng có trách nhiệm liên đới trả nợ , mỗi người có nghĩa vụ ½.

Ngày 26/4/2019 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy nhận được yêu cầu độc lập của ông Nguyễn Văn Ngọc là người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Văn K, ông Đoàn H, ông Đoàn Văn G, bà Nguyễn Thị Long V và bà Đoàn Thị M yêu cầu anh Đoàn Văn H, chị Lưu Thị L phải thanh toán trả cho các ông bà số tiền đã cho anh chị H và L vay, cụ thể ông Đoàn Văn K là 673.000.000 đồng,bà Đoàn H là 80.000.000đồng, ông Đoàn Văn G là 610.000.000đồng, bà Nguyễn Thị Long V là 110.000.000 đồng và bà Đoàn Thị M là 260.000.000đồng. Ngày 30/9/2019 ông Nguyễn Văn Ngọc là người đại diện theo ủy quyền của ông Đoàn Văn K, ông Đoàn H, ông Đoàn Văn G, bà Nguyễn Thị Long V và bà Đoàn Thị M rút toàn bộ yêu cầu độc lập.

Ngày 25/10/2019, chị L đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, theo đó, chị L rút toàn bộ yêu cầu về phân chia tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng trong vụ án này. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã ra thông báo cho anh H về việc chị L rút yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng, ông Đoàn Văn K, ông Đoàn H, ông Đoàn Văn G, bà Nguyễn Thị Long V và bà Đoàn Thị M rút yêu cầu độc lập, trường hợp anh H yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và các khoản nợ chung của vợ chồng thì anh H phải nộp cho Tòa án yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo để chứng minh cho yêu cầu của

mình. Hết thời hạn thông báo anh H không thực hiện nghĩa vụ theo thông báocủa Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Tại phiên toà hôm nay, chị L vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu: Trong quá trình khởi kiện, thụ lý hồ sơ và giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ, đúng các quy định của pháp luật về trình tự thủ tục giải quyết vụ án dân sự, đảm bảo được tính khách quan, công minh và tạo điều kiện cho các bên đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn trong vụ án đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật

Ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy:

1. Xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lưu Thị L. Chị Lưu Thị L được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

2. Về con chung: Anh Đoàn Văn H và chị Lưu Thị L có 01 con chung là cháu Đoàn Văn Bảo P, sinh ngày 4/3/2016. Giao cháu P cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

3. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về vay nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Chấp nhận để chị L chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên toà hội đồng xét xử nhận định.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đoàn Văn H là bị đơn có đăng ký tạm trú và hiện cư trú tại: Căn hộ 401 – N01 ngõ 259 Y, phường Y, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội , căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Cầu Giấy.

Đối với việc xét xử vắng mặt của anh H tại phiên tòa, anh H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

Về quan hệ hôn nhân nhận thấy: Chị Lưu Thị L đăng ký kết hôn với anh Đoàn Văn H tại Uỷ ban nhân dân xã D, huyện D1, tỉnh Nghệ An vào ngày 25/04/2015 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu là hôn nhân hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn: Chị L trình bày: Quá trình chung sống, hai vợ chồng hạnh P một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Chị L đã nộp đơn khởi kiện ra Tòa án. Tại bản tự khai ngày 26/04/2019, anh H cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị L. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H lên để giải quyết vụ án cũng như để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ thiếu thiện chí trong việc hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa chị L giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, vì thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân, cả hai không quan tâm đến nhau. Xét mục đích hôn nhân của anh H và chị L không đạt được, cuộc sống hôn nhân không hạnh P, nguyện vọng xin ly hôn của chị L là phù hợp với thực tế, đúng qui định của pháp luật nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị L.

Về con chung : Anh Đoàn Văn H và chị Lưu Thị L có 01 con chung là cháu Đoàn Văn Bảo P sinh ngày 4/3/2016. Khi ly hôn, chị L có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu P. Về cấp dưỡng: Chị L yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng . Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện tại cháu P đang ăn ở sinh hoạt ổn định cùng với mẹ là chị L tại địa chỉ số nhà 74 ngõ 113 Phố Y, phường Y, quận Cầu Giấy, mọi việc sinh hoạt hàng ngày của con đều được chị L chăm sóc chu đáo. Hiện tại, chị L là Công chức tại Bộ Tư pháp, công việc ổn định, đủ điều kiện để nuôi con. Hơn nữa, cháu P còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Tại lời khai ngày 26/4/2019 Anh H cũng đồng ý giao cháu P cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh và ý kiến của các đương sự, để đảm bảo quyền lợi cho cháu P và phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử xét giao Đoàn Văn Bảo P cho chị L được tiếp tục trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lưu Thị L đề nghị tự thỏa thuận về tài sản chung với anh H, vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết. Đối với các khoản tiền ông Đoàn Văn K, bà Đoàn H ông Đoàn Văn G, bà Nguyễn Thị Long V và bà Đoàn Thị M chuyển cho anh H và chị L là tiền cho vợ chồng để mua nhà, không phải là tiền cho vay.

Đối với yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung của vợ chồng theo nội dung tại

bản tự khai của anh H, mặc dù Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của đương sự về trường hợp anh Đoàn Văn H yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung và các khoản vay nợ chung của vợ chồng thì trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày nhận được thông báo này của Tòa án, anh H phải nộp cho Tòa án đơn yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng và các tài liệu, chứng cứ kèm theo để chứng minh cho yêu cầu của mình theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên đã hết thời hạn theo thông báo anh H không có đơn yêu cầu, không có ý kiến nào khác cho Tòa án. Vì vậy , hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Anh H , chị L có quyền khởi kiện chia tài sản chung vợ chồng, vay tài sản bằng một vụ kiện khác khi các bên có yêu cầu.

Về án phí: Chị L phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật, hoàn trả chị L dự phí chia tài sản.

Anh H, chị L có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 2 Điều 82, khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điều khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1Điều 39, điều 147, điều 228, điều 271, điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lưu Thị L.

Chị Lưu Thị L được ly hôn với anh Đoàn Văn H.

2. Về con chung: Chị Lưu Thị L và anh Đoàn Văn H có 01 con chung là cháu Đoàn Văn Bảo P. Cháu Đoàn Văn Bảo P sinh ngày 04/03/2016.

Giao cháu P cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 04/2020 cho đến khi cháu P trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi quyết định khác thay thế.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung: Chị Lưu Thị L và anh Đoàn Văn H không yêu cầu giải quyết nên tòa không xem xét.

Về công nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lưu Thị L phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí chị L đã nộp tại biên lai số 0006898 ngày 09/04/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Chị L đã nộp đủ án phí.

Hoàn trả cho chị L số tiền 24.678.000đ (hai mươi bốn triệu sáu trăm bẩy mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chia tài sản tại biên lai thu tạm ứng án phí số 0006899 ngày 09/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Lưu Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Đoàn Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày tòa niêm yết bản án.

Nơi nhận:
1.VKSND quận Cầu Giấy;
2. TAND Tp Hà Nội;
3. VKSND Tp Hà Nội;
4. Các đương sự;
5 Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
6. Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Hương